

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Mua vật tư y tế, hóa chất dùng chung tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/03/2023 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo thuốc, trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Thông tư 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BYT ngày 14/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Bệnh viện Phụ Sản Thanh Hóa tại Tờ trình số

629/TTr-BVPS ngày 17/7/2023; kèm theo Báo cáo thẩm định số 3780/BC-SYT ngày 27/8/2023 của Sở Y tế Thanh Hóa về kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Mua vật tư y tế, hóa chất dùng chung tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa năm 2023 và hồ sơ có liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Mua vật tư y tế, hóa chất dùng chung tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa năm 2023, gồm những nội dung sau:

1. Tên gói thầu: Mua vật tư y tế, hóa chất dùng chung tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa năm 2023.

2. Giá gói thầu: 1.957.547.032 đồng (Một tỷ, chín trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm bốn mươi bảy nghìn, không trăm ba mươi hai đồng). Theo từng phần, chi tiết tại phụ lục kèm theo.

3. Nguồn vốn: Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2023.

7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: Không quá 12 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Giao Bệnh viện Phụ sản tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác đối với danh mục, dự toán, kết quả thẩm định và trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu nêu trên theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật; báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Giám đốc Bệnh viện Phụ sản tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VXsl.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đầu Thanh Tùng

Phụ lục**DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT DÙNG CHUNG TẠI BỆNH VIỆN PHỤ SẢN THANH HÓA NĂM 2023***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

STT	STT phần	Mã hàng hóa	Mã TT 04/2017/TT -BYT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc mô tả hàng hóa làm cơ sở xây dựng giá kế hoạch	Đơn vị tính	Giá kế hoạch (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	1	VTYT.1		Lam kính	Chất liệu thủy tinh trung tính. Trong suốt. Kích thước 25,4*76,2mm ±1mm	Cái	244	28.800	7.027.200	
2	2	VTYT.2		Lam kính mài	Độ dày: 1.0-1.2 mm. Kích thước: 25.4 x 76.2mm(1" x 3") ±1mm. Bề mặt nhám	Cái	292	8.000	2.336.000	
3	3	VTYT.3	N04.01.090	Thông tiêu 2 nhánh	Thông tiêu 2 nhánh số 16.Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ Dầu silicon giảm kích ứng, thành ống dày chống gẫy gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt, Bóng 30ml đối xứng, bóng thiết kế đặc biệt chống vỡ, Xông 2 nhánh, chất liệu không có chất DEHP.	Cái	10.500	30.000	315.000.000	
4	4	VTYT.4	N02.01.050	Băng cuộn co giãn	Băng keo cuộn co giãn nền sợi Polyester.Lớp keo acrylic phủ đều. Kích thước 10 cm x 10m,	Cuộn	245.000	250	61.250.000	
5	5	VTYT.5	N02.03.020	Gạc phẫu thuật ổ bụng	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30 x 40 cm x 8 lớp. ; Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao, không có độc tố, không có hóa chất tẩy trắng; Thời gian chìm không quá 10 giây; Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên; Độ ẩm: Không quá 8%; Độ acid và độ kiềm: Đạt trung tính.Tiệt trùng	Miếng	5.320	120.000	638.400.000	

STT	STT phần	Mã hàng hóa	Mã TT 04/2017/TT -BYT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc mô tả hàng hóa làm cơ sở xây dựng giá kế hoạch	Đơn vị tính	Giá kế hoạch (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
6	6	VTYT.6	N03.07.030	Túi đựng máu đơn	Dung tích 250ml để đựng máu toàn phần, trong túi có 35ml dung dịch chống đông CPDA-1 (100ml CPDA_1 chứa: Citric Acid :0.299g; Sodium Citrate: 2.63g, Monobasic Sodium phate:0.222g, Dextrose: 3.19g, Adenine 0,0275g). Ống dây lấy máu dài 980 ± 40 mm, có 12 đoạn mã được khắc trên ống, có kẹp nhựa để khóa tạm thời đường lấy máu	Túi	41.600	30	1.248.000	
7	7	HC.1		Vôi Soda	Dùng để hấp thụ khí CO2. Thành phần chính là hỗn hợp Canxi Hydro Oxit và Natri Hydro Oxit.	Gram	121	36.000	4.356.000	
8	8	HC.2		Xylen	Không màu, trong suốt, hàm lượng >99%	ml	180	60.000	10.800.000	
9	9	HC.3		Cồn tuyệt đối	Nồng độ Ethanol ≥ 99%;	ml	54	300.000	16.200.000	
10	10	HC.4		Cloramin B	Hóa chất khử khuẩn Cloramin B dạng bột.	Kg	175.000	2.000	350.000.000	
11	11	HC.6		Cồn sát trùng 90 độ	Ethanol 90%; Được sử dụng để vệ sinh, khử trùng tay cho phẫu thuật viên và dụng cụ y tế; Không màu, có mùi đặc trưng.	Lít	24.600	20.000	492.000.000	
12	12	HC.7		Bộ nhuộm Gram	Bao gồm Bộ 04 chai là Crystal Violet i; Lugol ; Decolor (alcoholacetone) ; Safranin .	Bộ	320.000	04	1.280.000	

STT	STT phần	Mã hàng hóa	Mã TT 04/2017/TT -BYT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc mô tả hàng hóa làm cơ sở xây dựng giá kế hoạch	Đơn vị tính	Giá kế hoạch (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
13	13	HC.8		Hóa chất nhuộm Hematoxylin	Hóa chất chuyên dùng để nhuộm cho các quy trình nhuộm mô bệnh học và tế bào. Thành phần: Hematoxylin, Muối nhôm .	ml	1.800	12.000	21.600.000	
14	14	HC.9		Eosin	Dung dịch nhuộm có chứa cồn. Thành phần: Nước, Ethyl Alcohol, Isopropyl Alcohol, Methyl alcohol, Acetic Acid	ml	1.950	12.000	23.400.000	
15	15	HC.10		Keo gắn lamén	Hóa chất dùng gắn phủ lên mô bệnh phẩm, dạng lỏng. Thành phần : Toluene	ml	7.627	1.416	10.799.832	
16	16	HC.11		Giêm sa	Nhuộm Giemsa được sử dụng chủ yếu trong nhuộm máu và phết tế bào tủy xương. Độ Pha loãng khuyến nghị khoảng 1:10 hoặc 1: 15 trong dung dịch đệm Sorensen Phosphate Ph 6,5-6,8 Thành phần: Methanol, Glycerol, Ethylene Glycol:	ml	1.850	1.000	1.850.000	
		Tổng cộng: 16 phần							1.957.547.032	

Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm bốn mươi bảy nghìn, không trăm ba hai đồng./.